TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An;

Bị đơn: Ông Phạm Long H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ vào biên bản giao nhận tiền ngày 04 tháng 7 năm 2017 và ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phạm Long H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phạm Long H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung tên Phạm Xuân N, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2014, hiện nay bà T đang nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Phạm Long H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Phương T nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi người con chung tên Phạm Xuân N, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2014 tròn 18 tuổi.

Ông Phạm Long H được quyền thăm nom người con chung tên Phạm Xuân N, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2014, không ai được cản trở. Ông H thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Khi có căn cứ thì ông H, bà T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có

lý do chính đáng thì bà T, ông H có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phạm Long H không có nợ chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương T rút yêu cầu về việc phân chia tài sản chung và ông Phạm Long H đồng ý việc bà T rút yêu cầu về việc phân chia tài sản chung vì giữa bà T và ông H đã thỏa thuận xong việc chia tài sản chung.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Phương T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007642 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được đối trừ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Phạm Long H phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông H có nghĩa vụ nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Phương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp số tiền là 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007643 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, bà T được nhận lại.

Về tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Phương T đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Tòa án đã hoàn trả xong, thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 04 tháng 7 năm 2017 và ngày 14 tháng 7 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền